

Số: 95/2020/QĐST-HNGĐ

Long Thành, ngày 13 tháng 7 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

Căn cứ các Điều 212, 213, 361, 396 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 384/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị **Nguyễn Thị Ly N**, sinh năm: 1984.

+ Anh **Trần Văn P**, sinh năm: 1982.

Cùng địa chỉ: tổ 19, khu Văn Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ly N và anh Trần Văn P thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Huỳnh Kiều P, sinh ngày 15/9/2009. Các đương sự thỏa thuận giao cháu P cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự trình bày không có.

[4] Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ly N và anh Trần Văn P.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Huỳnh Kiều P, sinh ngày 15/9/2009. Giao cháu P cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Anh P có quyền đến thăm con không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh P chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng anh P phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị N – anh P chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng lệ phí chị N – anh P đã nộp theo biên lai số 0001527 ngày 09/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, (chị N – anh P đã nộp xong lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
  - VKSND H. Long Thành (1);
  - Chi cục THADS h. Long Thành (1);
  - Đương sự (2);
  - UBND TT.Long Thành (1)
- GCNKH số 629 ngày 16/4/2008;  
- Sở Tư Pháp tỉnh Đồng Nai (1);  
- Lưu hồ sơ vụ án(3)

**THẨM PHÁN**

**La Thị Hồng Gấm**

